TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 136/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 12 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Nguyễn Thị Â1, sinh ngày 23- 04- 1986; Nơi cư trú: Thôn X1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

2). Anh Lê Bá T3, sinh ngày 22- 03- 1978; Nơi cư trú: Thôn X1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Â1 và anh Lê Bá T3 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2009 ngày 20- 02- 2009; là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và có hộ khẩu tại xã T 1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân . Hiện nay, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa . Chị Â1 xác định: Hiện nay, chị không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Â1 và anh T3 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Â1 và anh T3.

[2].Về con chung: Chị Â1- anh T3 đều xác định: Vợ chồng có hai con chung là Lê An N1, sinh ngày 29- 07- 2009; Lê Trí D1, sinh ngày 17- 07- 2012.

Chị Â1- anh T3 đã thỏa thuận: Chị Â1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung

Lê An N1 và Lê Trí D1. Anh T3 cấp dưỡng nuôi cả hai con chung; mức cấp dưỡng đối với 1 con chung trong 1 tháng là 1.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 09- 2019 đến khi con chung thành niên. Cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận này.

[3].Về tài sản chung: Chị Â1- anh T3 đều không yêu cầu giải quyết.

[4].Về án phí: Chị Â1- anh T3 đã thỏa thuận: Chị Â1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Â1 và anh Lê Bá T3.

-Về con chung: + Vợ chồng chị Â1- anh T3 có hai con chung là Lê An N 1, sinh ngày 29- 07- 2009; Lê Trí D1, sinh ngày 17- 07- 2012.

+ Chị Â1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê An N1 và Lê Trí D1. Anh T3 cấp dưỡng nuôi cả hai con chung; mức cấp dưỡng nuôi 1 con chung trong 1 tháng là 1.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 09- 2019 đến khi con chung thành niên.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị Â1- anh T3 đều không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị Â1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí số số 0001903 ngày 02- 08 - 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị Â1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng